TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày 21.5.2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lệ

Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**. Địa chỉ: Số B - B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Đăng H**; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: A - A B, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 06/02/2025), có mặt.

* Bị đơn: Ông **Võ Quang V**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số B Đ, tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/7/202023, ông Võ Quang V có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Võ Quang V, Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.0000 đồng, mục đích sử dụng thẻ tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ ông Võ Quang V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 428.126.000 đồng, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng S với tổng số tiền là: 379.996.530 đồng. Đến ngày 25/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Võ Quang V. Đến ngày 26/7/2024 ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2025 ông Võ Quang V còn nợ tiền lãi và gốc, cụ thể như sau: Tiền gốc: 56.908.358 đồng; Nợ lãi quá hạn: 21.186.900 đồng. Tổng cộng: 78.095.258 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án: Buộc ông Võ Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền nêu trên. Đồng thời đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/5/2025 cho đến khi ông Võ Quang V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Quang V không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các

quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Võ Quang V vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử, ngày 21/5/2025 với số tiền là: Tiền gốc: 56.908.358 đồng; Nợ lãi quá hạn: 21.186.900 đồng. Tổng cộng: 78.095.258 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/5/2025 cho đến khi ông Lê Minh H1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo các điều khoản tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã cam kết, cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Quang V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh H1.

Về quan hệ pháp luật: Ông Võ Quang V được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng quốc tế trên cơ sở yêu cầu của ông V về việc sử dụng thẻ tín dụng không dùng tiền mặt. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt*".

[2] *Về nội dung*: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng S cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 17/7/202023, ông Võ Quang V có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Võ Quang V, Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.0000 đồng, mục đích sử dụng thẻ tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ ông Võ Quang V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 428.126.000 đồng, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng S với

tổng số tiền là: 379.996.530 đồng. Đến ngày 25/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Võ Quang V. Đến ngày 26/7/2024 ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2025 ông Võ Quang V còn nợ tiền lãi và gốc, cụ thể như sau: Tiền gốc: 56.908.358 đồng; Nợ lãi quá hạn: 21.186.900 đồng. Tổng cộng: 78.095.258 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án: Buộc ông Võ Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền nêu trên. Đồng thời đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/5/2025 cho đến khi ông Võ Quang V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nội dung không trái các quy định của pháp luật nên công nhận hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản giữa Ngân hàng S và ông Võ Quang V là hợp pháp. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng chuyển sang nợ quá hạn, ông V không thực hiện việc thanh toán lãi và vốn theo cam kết cho Ngân hàng S. Vì vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và các khoản vay tín dụng phát sinh là phù hợp với quy định tại các Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 9 Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên cần được chấp nhận, buộc ông Võ Quang V phải thanh toán toàn bộ số tiền, cụ thể như sau: Tiền gốc: 56.908.358 đồng; Nợ lãi quá hạn: 21.186.900 đồng. Tổng cộng: 78.095.258 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng S và ông Võ Quang V đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn ông Võ Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 78.095.258 đồng X 5% = 3.904.762 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điều 280, 468 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Võ Quang V về việc *"Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt"*.

Xử: Buộc ông Võ Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tổng cộng là: 78.095.258 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc: 56.908.358 đồng; Nợ lãi quá hạn: 21.186.900 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 22/5/2025, ông Võ Quang V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Quang V phải chịu số tiền là: 3.904.762 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí: 1.523.347 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0009076 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng